

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ QUẢNG TRỊ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HS-ST
Ngày: 14-3-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG TRỊ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phương Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu Hạnh và bà Nguyễn Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị tham gia phiên Tòa:
Bà Phạm Thị Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2023/TLST - HS ngày 03 tháng 02 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Bình L, sinh ngày 22 tháng 8 năm 1994, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đ, sinh năm 1970, con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972, trú tại: Thôn M, xã T, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; vợ: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1993; con: Có 01 con, sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/11/2022 cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Lê Xuân T, sinh ngày 04 tháng 5 năm 1998, nơi sinh: tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn V, sinh năm 1970, con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1972, trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/11/2022 cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

3. Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 28 tháng 02 năm 1989, nơi sinh: tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc Ch, sinh năm 1945 (đã chết), con bà: Nguyễn Thị C, sinh năm 1946, trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; vợ: Lê Thị T, sinh năm 1987; con: Có 01 con, sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/11/2022 cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

4. Dương Hữu C, sinh ngày 10 tháng 4 năm 1995, nơi sinh: tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1952, con bà: Trần Thị T, sinh năm 1961, trú tại: Thôn N, xã T, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; vợ: Phan Thị Mai T, sinh năm 2003; con: Có 01 con, sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/11/2022 cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

5. Nguyễn H, sinh ngày 01 tháng 3 năm 1998, nơi sinh: tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn T, xã H, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu S, sinh năm 1945, con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1946, trú tại: Thôn T, xã H, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị; vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/11/2022 cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

6. Phạm Văn T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1995, nơi sinh: tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn Th, sinh năm 1970, con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1972, trú tại: Thôn T, xã T, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/11/2022 cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

7. Hồ Đắc K, sinh ngày 09 tháng 8 năm 1993, nơi sinh: tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Q, xã H, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồ Th, sinh năm 1965, con bà: Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1967, trú tại: Thôn Q, xã H, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị; vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/11/2022 cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Công ty TNHH MTV G; địa chỉ: Khu phố C, phường C, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thùy L- Giám đốc Công ty TNHH MTV G. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Lê Thị G, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

2. Ông Lê Văn D, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

3. Anh Trần V, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Khu phố A, phường B, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 06/5/2022 đến ngày 05/6/2022, Nguyễn Bình Luận cùng đồng phạm đã lấy trộm bộ bàn cầu (bệ bồn cầu) và chậu rửa mặt của kho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (TNHH MTV) Giang Loan 03 lần, cụ thể như sau:

- **Lần thứ nhất:** Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 06/5/2022, Nguyễn Bình L rủ Lê Xuân T, Nguyễn Ngọc H, Phạm Văn T (nhân viên đang làm việc tại kho Công ty TNHH MTV Giang Loan) lấy trộm bộ bồn cầu và chậu rửa mặt ở kho công ty bán lấy tiền tiêu xài thì Lê Xuân T, Nguyễn Ngọc H, Phạm Văn T đồng ý. Sau đó, Nguyễn Bình L ra đứng ở đoạn đường trước kho, còn Lê Xuân T, Nguyễn Ngọc H, Phạm Văn T đi vào bên trong kho. Phạm Văn T trèo lên thang sắt dựng sẵn cạnh tường kho rồi chui người qua lỗ hổng mái tôn xuống đứng ở bờ tường phía sau kho, còn Nguyễn Ngọc H trèo lên đứng trên thang sắt. Lê Xuân T ở dưới kho lần lượt bung 04 (bốn) bộ bồn cầu nhãn hiệu VIGLACERA VI66 và 04 chậu rửa mặt nhãn hiệu VIGLACERA VTL2 (được bỏ trong hộp giấy) chuyển lên cho Nguyễn Ngọc H để Nguyễn Ngọc H chuyển qua lỗ hổng mái tôn cho Phạm Văn T cất giấu ở khu vực rừng tràm sau kho. Sau đó, Nguyễn Bình L, Lê Xuân T, Nguyễn Ngọc H, Phạm Văn T đi vào kho tiếp tục làm việc. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày Nguyễn Bình L rủ Hồ Đắc K (nhân viên đang làm việc ở kho) đi lui sau kho phụ chuyển bộ bồn cầu và chậu rửa mặt đem đi bán thì Hồ Đắc K hiểu là Nguyễn Bình L đã trộm tài sản ở kho công ty nên đồng ý. Sau khi Nguyễn Bình L, Lê Xuân T, Nguyễn Ngọc H, Phạm Văn T, Hồ Đắc K chuyển bộ bồn cầu và chậu rửa mặt ra tập kết ở đoạn đường trước kho xong thì Nguyễn Bình L gọi điện cho Trần V (*người chuyên chở hàng thuê*) nói lên chở đồ thì V đồng ý. Một lúc sau V chạy xe kéo tới thì Nguyễn Bình L, Lê Xuân T, Nguyễn Ngọc H, Phạm Văn T, Hồ Đắc K cùng nhau chuyển bộ bồn cầu và chậu rửa mặt lên xe, Nguyễn Bình L nói anh V chở về P, H, Hải Lăng, Quảng Trị. Sau đó, Nguyễn Bình L, Lê Xuân T, Phạm Văn T chạy xe máy đi trước,

V chạy xe kéo theo sau còn Nguyễn Ngọc H, Hồ Đắc K ngồi đợi ở quán cà phê Aloha ở thị xã Quảng Trị. Khi đến cửa hàng vật liệu xây dựng G Vang thì Lê Xuân T, Phạm Văn T gặp bà Lê Thị G, Lê Xuân T nói với bà G “*Dì ơi, có mấy món đồ ni đại lý không lấy nhờ dì lấy giùm cho với không họ trừ lương*”. Nghe vậy thì bà G đồng ý và thỏa thuận mua 04 (bốn) bộ bồn cầu VIGLACERA VI66 và 04 chậu rửa mặt nhãn hiệu VIGLACERA VTL2 với số tiền 2.600.000 đồng (*hai triệu sáu trăm ngàn đồng*). Sau đó Nguyễn Bình L, Lê Xuân T, Nguyễn Ngọc H, Phạm Văn T, Hồ Đắc K chia nhau mỗi người 500.000 đồng (*năm trăm ngàn đồng*), còn 100.000 đồng (*một trăm ngàn đồng*) thì Nguyễn Bình L trả tiền xe kéo.

- **Lần thứ hai:** Vào sáng 11/5/2022, trong lúc ngồi uống cà phê tại thị xã Quảng Trị thì Nguyễn Bình L nảy sinh ý định trộm tài sản nên rủ Tâm lên kho Công ty TNHH MTV G lấy chậu rửa mặt đem bán thì Lê Xuân T đồng ý. Sau đó Nguyễn Bình L gọi điện rủ thêm Nguyễn H lên kho trộm tài sản thì Nguyễn H đồng ý. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Nguyễn Bình L, Lê Xuân T, Nguyễn H đến đoạn đường trước kho rồi bỏ xe ở ngoài đường đi bộ vào khu vực rừng tràm phía sau kho. Khi tới kho, Nguyễn Bình L lén lút trèo lên bờ tường sau kho, chui người qua lỗ hổng mái tôn rồi trèo xuống thang sắt đã dựng sẵn bên trong kho. Nguyễn Bình L lần lượt bung 17 (mười bảy) chậu rửa mặt nhãn hiệu VIGLACERA VTL2 (được bỏ trong hộp giấy) trèo lên thang sắt rồi chuyển qua lỗ hổng mái tôn cho Nguyễn H đứng trên bờ tường sau nhà kho để Nguyễn H chuyển xuống cho Lê Xuân T ở dưới kho. Sau đó, cả ba chuyển 17 (mười bảy) chậu rửa mặt ra đoạn đường trước kho (gần nhà máy gạo Thủy Hồng), Nguyễn Bình L gọi điện cho Trần V nói lên chở đồ thì V đồng ý. Một lúc sau V chạy xe kéo tới thì Nguyễn Bình L, Lê Xuân T, Nguyễn H cùng nhau chuyển 17 (mười bảy) chậu rửa mặt lên xe kéo xong thì Nguyễn H về nhà. Nguyễn Bình L nói với anh V chở về P, H, Hải Lăng, Quảng Trị rồi Nguyễn Bình L, Lê Xuân T chạy xe máy đi trước, anh V chạy xe kéo theo sau. Khi đến cửa hàng vật liệu xây dựng G thì Nguyễn Bình L, Lê Xuân T trực tiếp vào gặp bà Lê Thị G, Lê Xuân T nói với bà G “*Dì ơi, có mấy món đồ ni đại lý không lấy nhờ dì lấy giùm cho với không họ trừ lương*” nhưng bà G không mua do mặt hàng này bán không được. Lúc này trời đã tối nên Nguyễn Bình L xin bà G gửi 17 (mười bảy) chậu rửa mặt ở cửa hàng vài hôm thì bà G đồng ý. Nguyễn Bình L lấy tiền cá nhân trả cho anh V 100.000 đồng tiền thuê xe kéo.

- **Lần thứ ba:** Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 05/6/2022 trong lúc ngồi uống nước tại quán đường Trần Hưng Đạo, thị xã Quảng Trị thì Nguyễn Bình L nảy sinh ý định trộm tài sản nên rủ Nguyễn Ngọc H lên kho Công ty TNHH MTV G trộm bộ bồn cầu bán lấy tiền tiêu xài thì Nguyễn Ngọc H đồng ý. Sau đó, Nguyễn Ngọc H gọi điện nói Dương Hữu C ra quán uống nước rồi rủ Dương Hữu C trộm đồ ở kho công ty thì Dương Hữu C đồng ý. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Nguyễn Bình L, Nguyễn Ngọc H đến đoạn đường trước kho đứng chờ Dương Hữu C. Khoảng 10 phút sau, Dương Hữu C đi tới thì cả ba đi bộ về phía khu vực rừng tràm, sau kho. Dương Hữu C lén lút trèo lên bờ tường sau kho rồi chui người qua lỗ hổng mái tôn để vào trong kho, còn Nguyễn Ngọc H trèo lên đứng ở bờ tường gần lỗ hổng mái tôn, Nguyễn Bình L đứng ở dưới, phía sau kho. Dương Hữu C ở trong kho lần lượt bung 05 (năm) bộ bồn cầu nhãn hiệu VIGLACERA ký hiệu VI77 được bỏ trong hộp giấy trèo lên thang sắt rồi chuyển qua lỗ hổng mái tôn cho Nguyễn Ngọc

H để Nguyễn Ngọc H chuyển xuống cho Nguyễn Bình L đứng ở sau kho. Sau đó, cả ba bung 05 (năm) bệ bồn cầu ra tập kết ở đoạn đường phía trước kho, Nguyễn Bình L gọi điện cho Trần V lên chở đồ thì V nói muộn rồi không chở hàng nữa. Lúc này, Nguyễn Bình L nói với V sẽ trả thêm tiền thuê kéo nên V đồng ý. Một lúc sau, V tới thì Cư Dương Hữu C, Nguyễn Bình L, Nguyễn Ngọc H cùng nhau bung 05 (năm) bệ bồn cầu lên xe kéo. Sau đó, Nguyễn Bình L, Nguyễn Ngọc H và Dương Hữu C chạy xe máy đi trước còn anh V chạy xe kéo theo sau về cửa hàng vật liệu xây dựng D ở H, Hải Lăng, Quảng Trị thì Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Bình L đi vào trong cửa hàng gặp ông Lê Văn D hỏi bán được 05 bệ bồn cầu với giá 4.500.000 đồng (*bốn triệu năm trăm ngàn đồng*). Sau khi bán bệ bồn cầu xong, Nguyễn Bình L trả tiền thuê xe kéo 500.000 đồng (*năm trăm ngàn đồng*), tiền uống nước 100.000 đồng (*một trăm ngàn đồng*), còn lại Nguyễn Bình L, Nguyễn Ngọc H và Dương Hữu C chia nhau mỗi người 1.300.000 đồng (*một triệu ba trăm ngàn đồng*).

Tại Kết luận định giá tài sản số 421/KLĐG ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Lần 1 (ngày 06/5/2022) 04 (bốn) bộ bồn cầu nhãn hiệu VIGLACERA, ký hiệu VI66 và 04 (bốn) chậu rửa mặt nhãn hiệu VIGLACERA, ký hiệu VTL2 có giá trị là 7.776.000 đồng (*Bảy triệu bảy trăm bảy mươi sáu ngàn đồng*). Lần 2 (ngày 11/5/2022) 17 (mười bảy) chậu rửa mặt nhãn hiệu VIGLACERA, ký hiệu VTL2 có giá trị là 7.344.000 đồng (*Bảy triệu ba trăm bốn mươi bốn ngàn đồng*). Lần 3: (ngày 05/6/2022) 05 bộ bồn cầu nhãn hiệu VIGLACERA, ký hiệu VI77 có giá trị là 7.722.000 đồng (*bảy triệu bảy trăm hai mươi hai ngàn đồng*).

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng của vụ án và đã trả lại cho Công ty TNHH MTV Giang Loan: 05 (năm) bộ bồn cầu VIGLACERA, ký hiệu VI77; 21 chậu rửa mặt VIGLACERA, ký hiệu VTL2; 04 bộ bồn cầu VIGLACERA, ký hiệu VI66.

Tại cáo trạng số 01/ CT-VKS-TXQT ngày 03/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị đã truy tố Nguyễn Bình L, Lê Xuân T Nguyễn Ngọc H, Dương Hữu C, Nguyễn H, Phạm Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Hồ Đắc K về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng tuyên bố Nguyễn Bình L, Lê Xuân T Nguyễn Ngọc H, Dương Hữu C, Nguyễn H, Phạm Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Hồ Đắc K về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Dương Hữu C, Nguyễn H, Phạm Văn T, áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Bình L, Lê Xuân T, Nguyễn Ngọc H. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Bình L từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng; bị cáo Lê Xuân T, Nguyễn Ngọc H từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng; bị cáo Dương Hữu C, Nguyễn H,

Phạm Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Áp dụng khoản 1 điều 323; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hồ Đắc K từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho Công ty TNHH MTV G tổng số tiền 33.600.000 đồng (*Ba mươi ba triệu sáu trăm ngàn đồng*), mỗi bị cáo bồi thường 4.800.000 đồng (*bốn triệu tám trăm ngàn đồng*). Ngày 05/11/2022, các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn H, Nguyễn Bình L, Lê Xuân T, Dương Hữu C, Phạm Văn T, Hồ Đắc K và Công ty TNHH MTV G đã có sự thỏa thuận về dân sự theo đó: Công ty TNHH MTV G tự nguyện hoàn trả lại cho các bị cáo khoản tiền mà các bị cáo đã bồi thường giá trị tài sản thiệt hại. Các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho bà Lê Thị G và ông Lê Văn D.

Về vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Xét thấy việc trả lại vật chứng không ảnh hưởng gì đến quá trình giải quyết vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị tuyên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận gì, thừa nhận hành vi phạm tội của mình và nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Quảng Trị, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của Công ty TNHH MTV G nên ngày 06/5/2022 Nguyễn Bình L, Lê Xuân T, Nguyễn Ngọc H, Phạm Văn T đã có hành vi lén lút lấy 04 (bốn) bệ bồn cầu nhãn hiệu VIGLACERA VI66 và 04 chậu rửa mặt nhãn hiệu VIGLACERA VTL2. Ngày 11/5/2022, Nguyễn Bình L, Lê Xuân T, Nguyễn H đã lấy 17 (mười bảy) chậu rửa mặt nhãn hiệu VIGLACERA VTL2. Ngày 05/6/2022 Nguyễn Bình L, Nguyễn

Ngọc H, Dương Hữu C đã lấy 05 (năm) bộ bàn cầu nhãn hiệu VIGLACERA ký hiệu VI77.

Tại Kết luận định giá tài sản số 421/KLĐG ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: Lần 1 (ngày 06/5/2022): 04 (bốn) bộ bàn cầu nhãn hiệu VIGLACERA, ký hiệu VI66 và 04 (bốn) chậu rửa mặt nhãn hiệu VIGLACERA, ký hiệu VTL2 có giá trị là 7.776.000 đồng (*Bảy triệu bảy trăm bảy mươi sáu ngàn đồng*). Lần 2 (ngày 11/5/2022): 17 (mười bảy) chậu rửa mặt nhãn hiệu VIGLACERA, ký hiệu VTL2 có giá trị là 7.344.000 đồng (*Bảy triệu ba trăm bốn mươi bốn ngàn đồng*). Lần 3 (ngày 05/6/2022): 05 bộ bàn cầu nhãn hiệu VIGLACERA, ký hiệu VI77 có giá trị là 7.722.000 đồng (*bảy triệu bảy trăm hai mươi hai ngàn đồng*).

Như vậy, Nguyễn Bình L đã tham gia 03 vụ, lấy trộm 09 bộ bàn cầu, 21 chậu rửa mặt trị giá 22.842.000 đồng (*Hai mươi hai triệu tám trăm bốn mươi hai ngàn đồng*); Nguyễn Ngọc H đã tham gia 02 vụ, lấy trộm 09 bộ bàn cầu, 04 chậu rửa mặt, trị giá 15.498.000 đồng (*Mười lăm triệu bốn trăm chín mươi tám ngàn đồng*). Lê Xuân T đã tham gia 02 vụ, lấy trộm 04 bộ bàn cầu, 21 chậu rửa mặt, trị giá 15.120.000 đồng (*Mười lăm triệu một trăm hai mươi ngàn đồng*); Dương Hữu C đã tham gia 01 vụ, lấy trộm 05 bộ bàn cầu, trị giá 7.722.000 đồng (*Bảy triệu bảy trăm hai mươi hai ngàn đồng*); Nguyễn H đã tham gia 01 vụ, lấy trộm 17 chậu rửa mặt, trị giá 7.344.000 đồng (*Bảy triệu ba trăm bốn mươi bốn ngàn đồng*); Phạm Văn T tham gia 01 vụ, lấy trộm 04 bộ bàn cầu, 04 chậu rửa mặt, trị giá 7.776.000 đồng (*Bảy triệu bảy trăm bảy mươi sáu ngàn đồng*). Hồ Đắc K đã tham gia phụ chuyển 04 (bốn) bộ bàn cầu và 04 (bốn) chậu rửa mặt trị giá 7.776.000 đồng (*Bảy triệu bảy trăm bảy mươi sáu ngàn đồng*) đem đi tiêu thụ.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Bình L, Lê Xuân T, Nguyễn Ngọc H, Dương Hữu C, Nguyễn H, Phạm Văn T có đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Hồ Đắc K không trực tiếp tham gia thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo Hồ Đắc K biết được các bộ bàn cầu và chậu rửa mặt mà Nguyễn Bình L bảo Hồ Đắc K vận chuyển đi bán là do Nguyễn Bình L và các đồng phạm lấy trộm, Hồ Đắc K đã đồng ý chuyển tài sản trộm cắp để đem đi tiêu thụ, hành vi của Hồ Đắc K đủ yếu tố cấu thành tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị truy tố các bị cáo Nguyễn Bình L, Lê Xuân T, Nguyễn Ngọc H, Dương Hữu C, Nguyễn H, Phạm Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Hồ Đắc K phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi: Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn hưởng thụ, tiêu xài cá nhân đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, cần phải xử phạt nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét về tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo thấy rằng: Tất cả các bị cáo đều cùng tham gia với vai trò là người thực hành. Giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ và không có sự phân công vai trò rõ ràng. bị cáo Nguyễn Bình L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong cả 03 lần phạm tội nên cần xử bị cáo mức hình phạt cao hơn bị cáo Lê Xuân T, Nguyễn Ngọc H tham gia thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản; bị cáo Dương Hữu C, Nguyễn H, Phạm Văn T, Hồ Đắc K tham gia thực hiện hành vi phạm tội 01 lần nên xử mức hình phạt thấp hơn.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Đối với Nguyễn Bình L, Lê Xuân T, Nguyễn Ngọc H đã nhiều lần thực hiện hành vi lấy trộm bộ bàn cầu và chậu rửa mặt của Công ty TNHH MTV Giang Loan nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi bị Cơ quan điều tra phát hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả. Nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ “*Tự nguyện khắc phục hậu quả*” và “*Thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị hại Công ty TNHH MTV G có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Dương Hữu C, Nguyễn H, Phạm Văn T, Hồ Đắc K còn được hưởng thêm tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo Nguyễn Bình L, Lê Xuân T, Nguyễn Ngọc H phạm tội 02 lần trở lên. Tuy nhiên, các lần phạm tội của các bị cáo đều là tội phạm ít nghiêm trọng.

Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử các bị cáo hình phạt tù, nhưng cho hưởng án treo là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh gia đình, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, để từ đó tạo điều kiện cho các bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Đối với ông Lê Văn D và bà Lê Thị G chủ cửa hàng vật liệu xây dựng là người mua và cho các bị cáo gửi bộ bàn cầu và chậu rửa mặt nhưng không biết số bàn cầu và chậu rửa mặt trên là do phạm tội mà có nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[6] Đối với Trần V là người được các bị cáo thuê chở bộ bàn cầu và chậu rửa mặt nhưng không biết bàn cầu và chậu rửa mặt do phạm tội mà có nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho Công ty TNHH MTV G tổng số tiền 33.600.000 đồng (*Ba mươi ba triệu sáu trăm ngàn đồng*), mỗi bị cáo bồi thường 4.800.000 đồng (*bốn triệu tám trăm ngàn đồng*). Sau khi Công ty TNHH MTV G đã được nhận lại tài sản, ngày 05/11/2022 các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn H, Nguyễn Bình L, Lê Xuân T, Dương Hữu C, Phạm Văn T, Hồ Đắc K và Công ty TNHH MTV G đã có sự thỏa thuận về dân sự, Công ty TNHH MTV G tự nguyện hoàn trả lại cho các bị cáo

khoản tiền mà các bị cáo đã bồi thường giá trị tài sản thiệt hại. Các bị cáo đã bồi thường cho bà Lê Thị G và ông Lê Văn D. Công ty TNHH MTV G, bà Lê Thị G, ông Lê Văn D không có yêu cầu gì về mặt dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng, đồ vật liên quan đến vụ án. Qua điều tra xác định việc trả lại các vật chứng, đồ vật không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Hiện các bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi trú ẩn huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo (Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự)

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Bình L, Lê Xuân T, Nguyễn Ngọc H, Dương Hữu C, Nguyễn H, Phạm Văn T, Hồ Đắc K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Bình L, Lê Xuân T, Nguyễn Ngọc H, Dương Hữu C, Nguyễn H, Phạm Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; bị cáo Hồ Đắc K phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

2. Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đối với các bị cáo Dương Hữu C, Nguyễn H, Phạm Văn T; áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Bình L, Lê Xuân T, Nguyễn Ngọc H.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bình L 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng kể từ ngày tuyên án 14/3/2023.

Bị cáo Lê Xuân T 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án 14/3/2023.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án 14/3/2023.

Bị cáo Dương Hữu C 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án 14/3/2023.

Bị cáo Nguyễn H 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án 14/3/2023.

Bị cáo Phạm Văn T 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án 14/3/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Đắc K 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án 14/3/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Bình L cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Lê Xuân T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Dương Hữu C cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn H cho Ủy ban nhân dân xã H, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Hồ Đắc K cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo có vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Nguyễn Bình L, Lê Xuân T, Nguyễn Ngọc H, Dương Hữu C, Nguyễn H, Phạm Văn T, Hồ Đắc K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thị xã Quảng Trị;
- Cơ quan điều tra CA TX Quảng Trị;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA;
- Bị cáo; Bị hại, NTGTT;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS TX Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Phương Tiến